

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LAI VUNG
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 23-7-2018

V/v Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Út.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Đặng Văn Hai;

Ông: Tô Hoàng Vũ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Phát Đạt là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 23 tháng 7 năm 2018 tại phòng xử án của trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 77/2018/TLST-HNGĐ, ngày 23/3/2018 “V/v Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2018/QĐXXST-HNGĐ, ngày 15 tháng 6 năm 2018; Quyết định hoãn phiên tòa số 187/2018/QĐST-HNGĐ, ngày 05/7/2018; giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Dương Văn G - *Sinh năm:* 1975.

Địa chỉ: 24/2 ấp TM 1, xã VT, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp (có mặt).

- *Bị đơn:* Lê Thị N - *Sinh năm:* 1973.

Địa chỉ: 24/2 ấp TM 1, xã VT, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 13/3/2018 và tại phiên tòa nguyên đơn Dương Văn G trình bày:

Năm 1993 Dương Văn G và Lê Thị N thương nhau rồi tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng, đến nay không đăng ký kết hôn. Sau hôn nhân vợ chồng sống hạnh phúc, nhưng thời gian gần đây gặp trở ngại vì không phù hợp cách sống nên vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau; mâu thuẫn lâu ngày không thể giải quyết nên vợ chồng ly thân từ giữa năm 2016 đến nay. Tình cảm vợ chồng không còn nên Dương Văn G yêu cầu được ly hôn với Lê Thị N. Về con chung, có 01 con là Dương Minh N sinh ngày 09/10/1995 đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết. Về tài sản và nợ chung, Dương Văn G không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa bị đơn Lê Thị N trình bày: Vợ chồng sống chung như vợ chồng từ năm 1993 cho đến nay không đăng ký kết hôn, trong cuộc sống chung có nhiều mâu thuẫn, nay đồng ý ly hôn. Về con chung chỉ có 01 là Dương Minh N sinh ngày 09/10/1995 đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết. Về tài sản và nợ chung, Lê Thị N không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Dương Văn G và Lê Thị N sống chung như vợ chồng vào năm 1993 đến nay không đăng ký kết hôn. Thời gian sống chung vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là từ việc vợ chồng không cùng quan điểm sống, từ đó dẫn đến mâu thuẫn ngày càng nhiều, việc yêu cầu của anh Dương Văn G yêu cầu được ly hôn với chị Lê Thị N là có cơ sở; nhưng anh Dương Văn G và chị Lê Thị N không có đăng ký kết hôn, nên không công nhận là vợ chồng đã vi phạm vào khoản 1 Điều 9 Luật HN&GD cụ thể quy định như sau *“Việc kết hôn phải được đăng ký do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của Luật này và pháp luật về hộ tịch. Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định tại khoản này thì không có giá trị pháp lý...”*.

Tại khoản 1 Điều 14 Luật HN&GD có quy định *“Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Quyền, nghĩa vụ đối với con, tài sản, nghĩa vụ và hợp đồng giữa các bên được giải quyết theo quy định tại Điều 15 và Điều 16 của Luật này”*.

Đối chiếu khoản 2 Điều 53 Luật HN&GD có ghi *“...Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Luật này...”*.

Vì vậy về quan hệ hôn nhân của anh Dương Văn G và chị Lê Thị N là không công nhận là vợ chồng.

[2] Về con chung: Dương Văn G và Lê Thị N có 01 con chung là Dương Minh N sinh ngày 09/10/1995 đã trưởng thành. Dương Văn G và Lê Thị N cùng không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về tài sản và nợ chung: Dương Văn G và Lê Thị N không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Nguyên đơn Dương Văn G phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là có căn cứ, phù hợp với khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 9; Khoản 1 Điều 14; Khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình. Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận anh Dương Văn G và chị Lê Thị N là vợ chồng.

2. Án phí và tạm ứng án phí sơ thẩm:

Dương Văn G phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000đ, nhưng được khấu trừ 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0001157 ngày 23/3/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp (Dương Văn G đã thực hiện xong).

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (23/7/2018).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh DT;
- VKSND huyện LV;
- CCTHADS huyện LV;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

Đã ký

Nguyễn Văn Út

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
1/

2/ **Nguyễn Văn Út**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ĐT;
- VKSND huyện LV;
- CCTHADS huyện LV;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Út

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ĐT;
- VKSND huyện LV;
- CCTHADS huyện LV;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Út

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LAI VUNG
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào lúc 09 giờ 00 phút, ngày 01/3/2018.

Tại phòng nghị án trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Út.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Đặng Văn Hai.

Ông: Nguyễn Chí Công.

Tiến hành nghị án vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 363/2017/TLST-HNGĐ, ngày 05/12/2017 “V/v tranh chấp về hôn nhân gia đình ly hôn, nuôi con”, giữa:

- *Nguyên đơn:* Nguyễn Thị Phụng - *Sinh năm:* 1984. (có mặt)

Địa chỉ: 225/6, ấp Tân Mỹ, xã Tân Phước, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn:* Bùi Ngọc Rỡ - *Sinh năm:* 1979. (vắng mặt)

Địa chỉ: 25/TL, ấp Tân Long, xã Hòa Thành, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật:

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

I. Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên Hội đồng xét xử thống nhất 100%.

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Nguyễn Thị Phụng được ly hôn với Bùi Ngọc Rỡ.

II. Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên Hội đồng xét xử thống nhất 100%.

Về con chung và cấp dưỡng: Bùi Ngọc Rỡ được quyền tiếp tục nuôi con là Bùi Ngọc Rỡ Phát, sinh ngày 11/10/2002, Bùi Ngọc Rỡ Minh, sinh ngày 10/9/2004; Nguyễn Thị Phụng không phải cấp dưỡng nuôi con.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

III. Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên Hội đồng xét xử thống nhất 100%.

23 Về án phí và tạm ứng án phí sơ thẩm: Nguyễn Thị Phụng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân là 300.000 đồng. Được khấu trừ 300.000 đồng mà Nguyễn Thị Phụng đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số: 00852, ngày 05/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp (Nguyễn Thị Phụng đã nộp xong).

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (01/3/2018). Đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án này được giao cho họ hoặc được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nghị án kết thúc vào hồi 10 giờ 00 phút, ngày 01 tháng 3 năm 2018.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ĐT;
- VKSND huyện LV;
- CCTHADS huyện LV;
- Các đương sự;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Lưu HS, AV.

Nguyễn Văn Út